

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DTH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DTH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DTH VIETNAM CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DTH.VN.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109951437

3. Ngày thành lập: 31/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18, ngách 59/68 Đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0846863336

Fax:

Email: dthdoor@gmail.com

Website: dthdoor.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động; + Các loại cửa tự động; + Hệ thống đèn chiếu sáng.	4329
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; Đấu giá hàng hóa	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : + Buôn bán các loại thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, thiết bị đo đếm, dây dẫn truyền tải, các dụng cụ cơ khí, máy động lực đồng bộ và đơn chiếc, thiết bị điện công nghiệp, dân dụng, thiết bị điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông, các máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất trong nông nghiệp và công nghiệp;	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662

10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng ;Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ;Bán buôn sơn, véc ni ; Bán buôn kính phẳng;	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: trừ tổ chức hợp báo	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác mua bán hàng hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	8299
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	6820
16.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh quầy bar)	4723
21.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
22.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
23.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
30.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

31.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
32.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
34.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; sản xuất hương các loại Sản xuất hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác	2029
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
36.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
37.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
38.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
40.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
44.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4791
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
47.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
48.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
49.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
50.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
51.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Xây dựng công trình điện	4221
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
60.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

61.	Phá dỡ Chi tiết : Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và các công trình khác	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
68.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
69.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh vàng miếng; kinh doanh súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; kinh doanh tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN ĐÔNG	Nhà B3 Tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	163238134	
			Tổng số	33.000	330.000	0,033		
2	DƯƠNG VĂN HÙNG	Tổ 16, , Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	0010960377 59	
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000		

3	NGUYỄN MẠNH THỦY	Số 18 ngách 59/68 Đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	34,000	0360910186 27
			Tổng số	34.000	340.000.000	34,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH THỦY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036091018627

Ngày cấp: 11/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã
hội

Địa chỉ thường trú: Số 18 ngách 59/68 Đường, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 18 ngách 59/68 Đường, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội